TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BIÊN HÒA** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **403**/2020/QĐST-HNGĐ	*Biên Hòa, ngày 18 tháng 3 năm 2020.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA

Căn cứ vào các điều 212, 213 và 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số **811**/2020/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2020, về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

+ Bà Đinh Thị Thu T, sinh năm 1996;

Địa chỉ: 72/6, tổ 11A, khu phố 12, phường AB, thành phố BH, tỉnh ĐN;

+ Ông Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1991;

Địa chỉ: KV Phụng Thành 2, phường Trung Kiên, quận TN, thành phố CT;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Đinh Thị Thu T và ông Nguyễn Ngọc T kết hôn vào năm 2014, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ, hôn nhân tự nguyện. Thời gian vợ chồng chung sống thường xuyên phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Đến nay, mâu thuẫn trong cuộc sống hôn nhân của vợ chồng ngày càng trầm trọng tới mức khó có thể giải quyết. Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng ông bà vẫn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên được chấp nhận.

[2] Về con chung: có 01 con chung tên Nguyễn Phước A, sinh ngày 01/12/2015. Hai bên thống nhất giao con chung cho bà T trực tiếp chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng. Tạm thời ông T chưa cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Đương sự trình bày tự thỏa thuận, nên không yêu cầu

Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Đương sự trình bày không có, nên không yêu cầu Tòa án không giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Đinh Thị Thu T và ông Nguyễn Ngọc T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Phước A, sinh ngày 01/12/2015 cho bà Đinh Thị Thu T trực tiếp chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng. Tạm thời ông Nguyễn Ngọc T chưa phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Nguyễn Ngọc T được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Đương sự trình bày tự thỏa thuận, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Đương sự trình bày không có, nên không yêu cầu Tòa án không giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Mỗi người phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Được khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp tại biên lai thu số 0008581 ngày 28/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa. Bà T, ông T đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa (2);
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa (1);
- UBND nơi đăng ký kết hôn (1);
- Các đương sự (2);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng và Thẩm phán (3).

THẨM PHÁN

Nguyễn Quốc Thái